

Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 9 - 2020
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đình Trường;
2. Ông Ngô Ngọc Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý **số 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020** về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **40/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020**, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: 50/7 M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thu H, sinh năm 1990, (vắng mặt).

Địa chỉ: 105/24D M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn – anh Nguyễn Quốc D:* Anh D và chị Đặng Thu H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2013 và đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/8/2014. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp và thường xảy ra cự cãi nhau. Vào ngày 29/9/2014 vợ chồng có làm đơn xin thuận tình ly hôn cùng ký tên nhưng chưa nộp yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vì hiện tại vợ chồng đã không

còn sống chung với nhau. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

** Bị đơn – chị Đặng Thu H: Vắng mặt.*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc D khởi kiện xin ly hôn với chị Đặng Thu H có nơi cư trú tại 105/24D M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Nguyên đơn - anh Nguyễn Quốc D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn – chị Đặng Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc D: Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị ngày 03/8/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh D khởi kiện xin ly hôn chị H với lý do: Thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc và hiện tại anh chị không còn sống chung với nhau. Chị H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và không có ý kiến gì đối với những yêu cầu xin ly hôn của anh D. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị H đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng chị H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại các phiên hòa giải và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị H. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu của anh D là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh D xác định không có, chị H cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Dũng phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004478 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Anh D đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc D.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quốc D được ly hôn với chị Đặng Thu H.

2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Anh D xác định không có, chị H cũng không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí ly hôn:* Anh D phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004478 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Anh D đã nộp đủ.

4. *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THADS tp.Rạch Giá;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy

